CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	13,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.5%	**1.5%**	**-5.3%**

2025		
ROE	**7.3%**	+/- YoY ▲ 1.5%

Q4/25		QoQ	YoY
DT thuần	**361** *tỷ VNĐ*	▲ 229 ▲ 174%	▲ 258 ▲ 251%

2025		YoY
DT thuần	**701** *tỷ VNĐ*	▲ 307 ▲ 78.0%

Q4/25		QoQ	YoY
LN gộp	**33.8** *tỷ VNĐ*	▲ 17.8 ▲ 111%	▲ 15.6 ▲ 85.5%

2025		YoY
LN gộp	**84.9** *tỷ VNĐ*	▲ 20.8 ▲ 32.6%

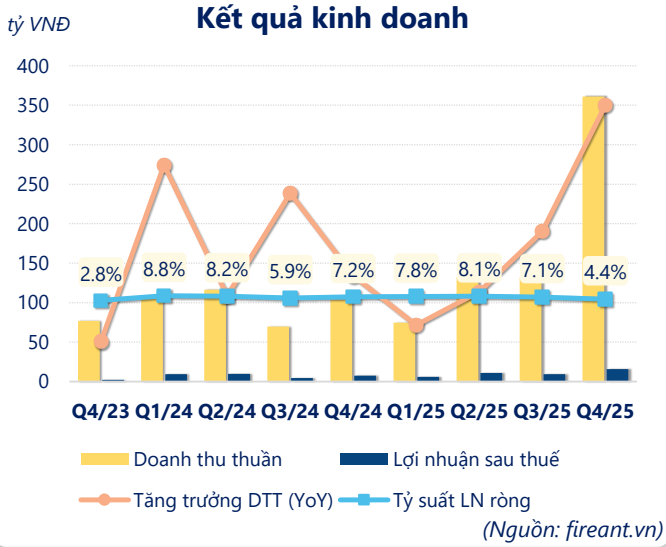
Q4/25		QoQ	YoY
LN thuần	**20.1** *tỷ VNĐ*	▲ 8.20 ▲ 69.0%	▲ 10.8 ▲ 117%

2025		YoY
LN thuần	**52.6** *tỷ VNĐ*	▲ 14.4 ▲ 37.7%

Q4/25		QoQ	YoY
LN sau thuế	**15.9** *tỷ VNĐ*	▲ 6.45 ▲ 68.1%	▲ 8.47 ▲ 114%

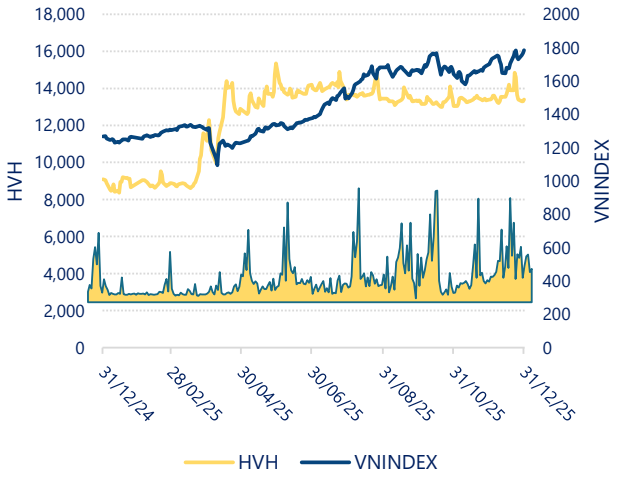
2025		YoY
LN sau thuế	**42.1** *tỷ VNĐ*	▲ 11.5 ▲ 37.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

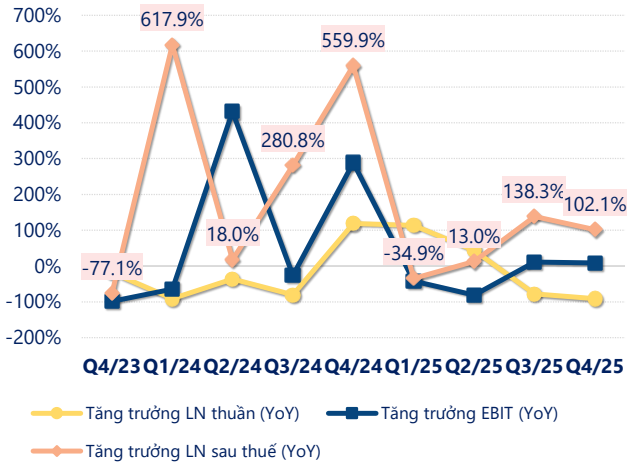
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)

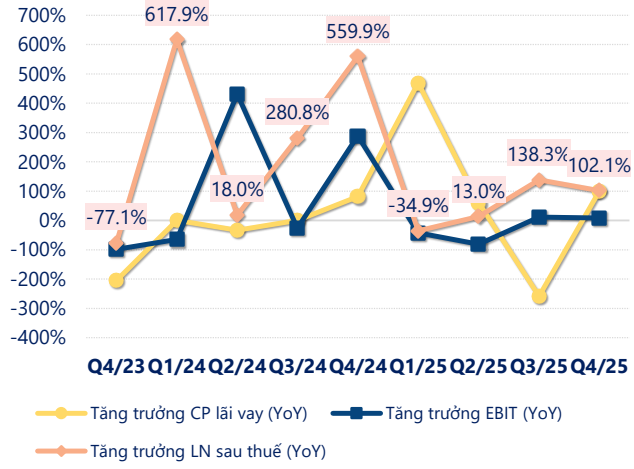
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



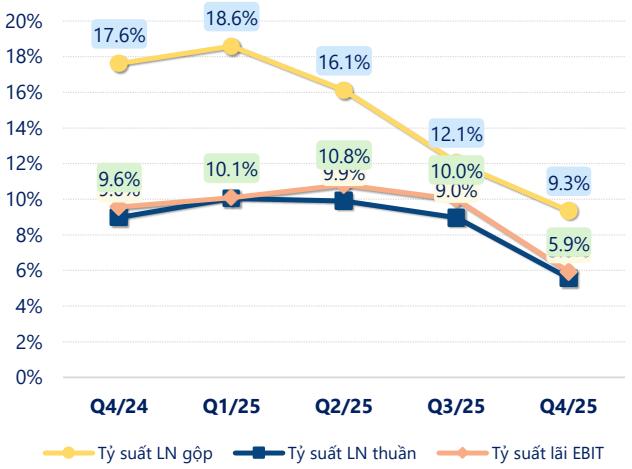
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



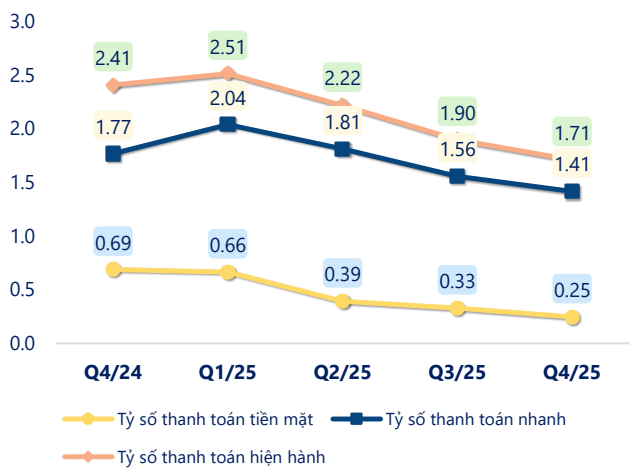
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



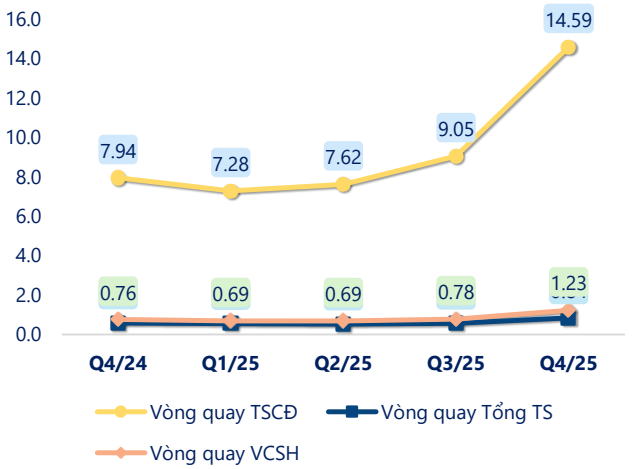
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



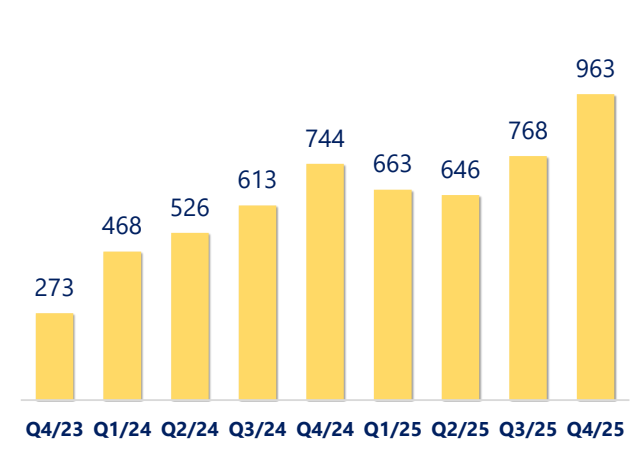
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

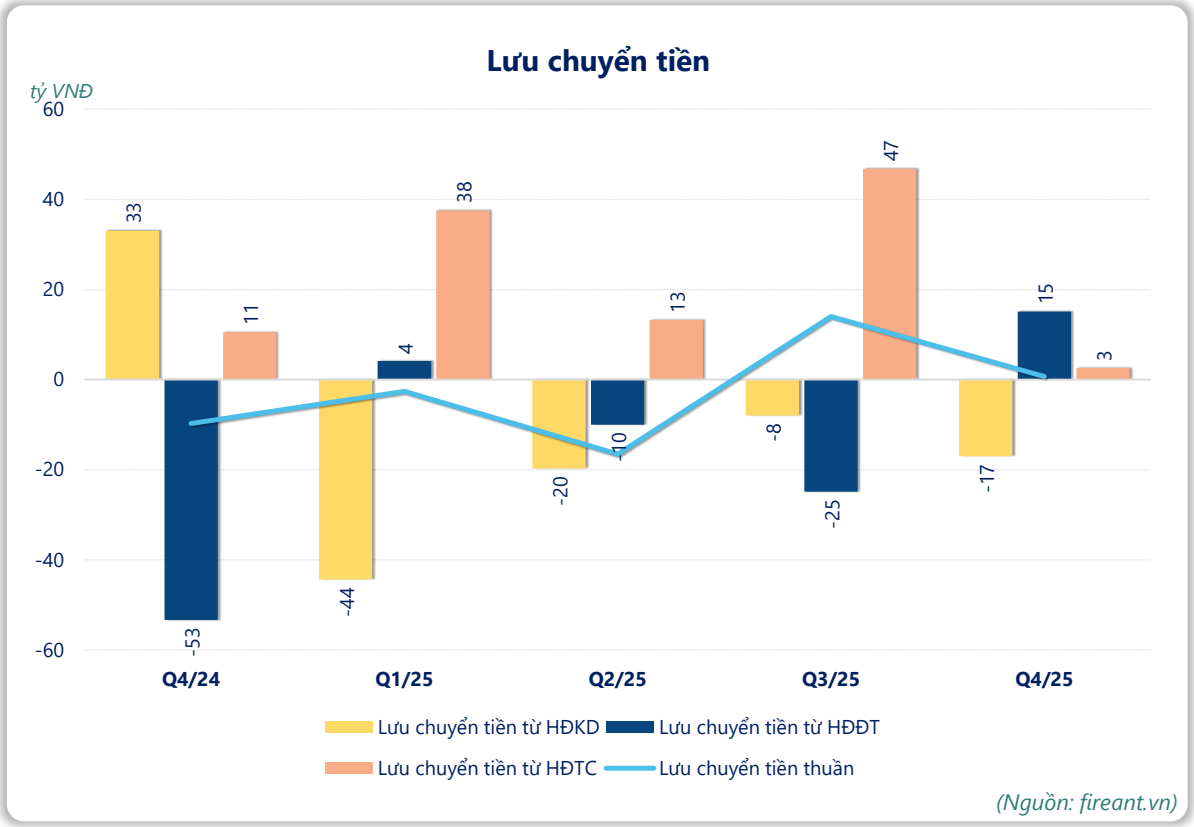


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**361**	**103**	**251%**	**701**	**394**	**78.0%**
Giá vốn hàng bán	327	84.9	286%	616	330	86.9%
Lợi nhuận gộp	33.8	18.2	85.5%	84.9	64.1	32.6%
Doanh thu HĐTC	1.07	0.36	198%	2.96	1.89	56.7%
Chi phí TC	1.51	0.39	287%	3.97	0.76	425%
Chi phí lãi vay	1.50	0.39	284%	3.75	0.64	487%
LN trong công ty LKLD	**0.00**	**-0.01**	**99.6%**	**-0.02**	**-0.04**	**38.7%**
Chi phí bán hàng	-0.92	-0.40	-131%	-0.56	-2.09	73.1%
Chi phí QLDN	**14.1**	**9.26**	**52.6%**	**31.9**	**29.0**	**9.7%**
LN thuần từ HĐKD	20.1	9.26	117%	52.6	38.2	37.7%
Lợi nhuận khác	**-0.19**	**0.20**	**-193%**	**0.16**	**0.17**	**-5.7%**
LN trước thuế	19.9	9.46	111%	52.8	38.4	37.5%
Lợi nhuận sau thuế	**15.9**	**7.43**	**114%**	**42.1**	**30.6**	**37.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**15.9**	**7.46**	**114%**	**41.9**	**30.2**	**38.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)